

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC**

Đối tượng áp dụng: Đại học hệ chính quy từ khóa tuyển sinh năm 2024
(Ban hành kèm theo quyết định số/20.. của Hiệu trưởng
Trường Đại học Bà Rịa-Vũng Tàu)

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên chương trình đào tạo: Tài chính - Ngân hàng
2. Trình độ đào tạo: Đại học
3. Ngành đào tạo:
 - Tên tiếng Việt: Tài chính -Ngân hàng
 - Tên tiếng Anh: Finance and Banking
4. Mã ngành: 7340201
5. Loại hình đào tạo: Chính quy
6. Thời gian đào tạo: 3,5 năm
7. Tổng khối lượng kiến thức: 152 tín chỉ (120 tín chỉ tích lũy và 32 tín chỉ không tích lũy)
8. Tên văn bằng tốt nghiệp:
 - Tên tiếng Việt: Cử nhân Tài chính - Ngân hàng
 - Tên tiếng Anh: Bank financial Bachelors
9. Khoa chủ quản: Kinh tế - Luật
 - Địa chỉ văn phòng: 01 Trương Văn Bang, phường 8, thành phố Vũng Tàu
 - Điện thoại liên lạc: 0254 7300.668 (Số nhánh 3140)
 - Website: <https://bv.edu.vn/khoa-kinh-te-luat>
 - Email: khoakinhteluat@bv.edu.vn
10. Vị trí việc làm: Sau khi tốt nghiệp ngành Tài chính - Ngân hàng của Trường Đại học Bà Rịa - Vũng Tàu, sinh viên có thể làm việc như:

- Các chuyên viên tài chính, cán bộ tín dụng, cán bộ phân tích tài chính làm việc tại các ngân hàng, các doanh nghiệp, công ty chứng khoán, công ty tài chính, quỹ đầu tư, các định chế tài chính khác ở trong và ngoài nước;

- Chuyên viên công nghệ tài chính, phát triển công nghệ tài chính, phát triển sản phẩm dịch vụ tài chính mới tại các ngân hàng thương mại, công ty tài chính, công ty chứng khoán.

- Cán bộ hoạch định chính sách tại các cơ quan quản lý Nhà nước: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Bộ tài chính, Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Vụ chính sách tiền tệ trực thuộc các Bộ, và các cơ quan trực thuộc Chính phủ;

- Chuyên viên làm việc tại các công ty phát triển công nghệ, các công ty công nghệ tài chính, các công ty phát triển phần mềm, các công ty cung ứng dịch vụ cho thị trường tài chính.

- Làm chủ các dự án khởi nghiệp trong lĩnh vực công nghệ tài chính.

- Các chuyên viên, trợ lý, cán bộ nghiên cứu, cán bộ giảng dạy về tài chính ngân hàng làm việc tại các cơ sở đào tạo, các viện nghiên cứu hoặc các tổ chức khác.

II. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO - PROGRAMME OBJECTIVES (POS)

1. Mục tiêu chung:

Chương trình giáo dục đại học ngành Tài chính - Ngân hàng nhằm mục tiêu đào tạo cử nhân tài chính ngân hàng có phẩm chất đạo đức, có sức khỏe và có năng lực nắm vững kiến thức nền tảng, hiện đại về tài chính, chuyên sâu về tài chính doanh nghiệp và ngân hàng, có năng lực hoạch định, tổ chức quản lý các hoạt động liên quan đến chức năng tài chính tại các tổ chức của nền kinh tế, phát triển nghề nghiệp bản thân trong môi trường cạnh tranh và bối cảnh hội nhập toàn cầu.

2. Mục tiêu cụ thể:

Mục tiêu cụ thể	Mô tả
Kiến thức	
PO1	Trang bị cho sinh viên đầy đủ kiến thức giáo dục đại cương, kiến thức cơ sở ngành và kiến thức ngành để giải quyết các vấn đề chuyên môn trong lĩnh vực tài chính ngân hàng.
PO2	Trang bị cho sinh viên những kiến thức mang tính đặc thù về ngành tài chính ngân hàng cũng như tài chính quốc tế, phân tích đầu tư chứng khoán để cung cấp thông tin và ra quyết định trong lĩnh vực tài chính ngân hàng.
Kỹ năng	

PO3	Xây dựng khả năng thực hành nghề nghiệp, hoạch định, tổ chức, quản lý các hoạt động liên quan đến chức năng tài chính tại các đơn vị, tổ chức kinh tế trong môi trường kinh doanh cạnh tranh và bối cảnh hội nhập khu vực toàn cầu.
PO4	Hình thành kỹ năng nhận biết, phân tích tình hình trong và ngoài đơn vị liên quan đến quản lý tài chính tại các ngân hàng, các tổ chức tín dụng và liên quan đến quản lý tài chính tại các ngân hàng, các tổ chức tín dụng và định chế tài chính khác.
Mức độ tự chủ và trách nhiệm	
PO5	Bồi dưỡng phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khỏe tốt để làm việc. Luôn cập nhật kiến thức và sáng tạo trong học tập thông qua các hoạt động học thuật trong và ngoài trường và không ngừng học tập nâng cao kiến thức chuyên môn.
PO6	Hình thành ý thức tổ chức kỷ luật trong một tổ chức, có ý thức vận dụng các kiến thức về kiểm tra - kiểm soát trong cuộc sống và công tác. Có quan điểm đúng về vai trò và vị trí của tài chính, của ngân hàng trong doanh nghiệp đặc biệt trong điều kiện cạnh tranh của các doanh nghiệp hiện nay.

III. CHUẨN ĐẦU RA-PROGRAMME LEARNING OUTCOMES (PLOs):

Chuẩn đầu ra	Mô tả
Kiến thức	
PLO1	Hiểu và nắm vững về các kiến thức về pháp luật, ngoại ngữ, tin học, triết học MacLenin, kinh tế chính trị Mac Lenin, chủ nghĩa xã hội khoa học, lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, tư tưởng Hồ Chí Minh, giáo dục thể chất, giáo dục quốc phòng để giải quyết những vấn đề phát sinh liên quan đến nghề nghiệp và cuộc sống.
PLO2	Hiểu và nắm vững về các kiến thức chung về kinh tế, thống kê và nguyên lý cơ bản về tài chính, về lý thuyết tiền tệ, hoạt động của hệ thống ngân hàng và các tổ chức tín dụng.
PLO3	Hiểu và nắm vững về các kiến thức liên quan đến lĩnh vực tài chính, ngân hàng để lý luận và giải thích các vấn đề thực tiễn trong lĩnh vực tài chính ngân hàng.

PLO4	Hiểu và nắm vững các kiến thức kinh tế, tài chính, ngân hàng để hình thành các ý tưởng, xây dựng và tổ chức thực hiện, đánh giá các phương án, dự án trong lĩnh vực tài chính ngân hàng.
PLO5	Có đủ kiến thức để trải nghiệm thực tế và thực tập trong lĩnh vực tài chính ngân hàng, hội nhập nhanh với môi trường công việc tương lai.
Kỹ năng	
PLO6	Có kỹ năng về tin học văn phòng: sinh viên sử dụng thành thạo các phần mềm Word, Excel, Powerpoint và Access theo chuẩn quốc tế MOS (Microsoft Office Specialist) và kỹ năng sử dụng tiếng Anh đáp ứng chuẩn đầu ra của BVU; Có kỹ năng giao tiếp; kỹ năng làm việc nhóm.
PLO7	Khả năng áp dụng các kiến thức kinh tế, kiến thức chuyên ngành tài chính, ngân hàng để giải quyết vấn đề chuyên môn trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng.
PLO8	Khả năng nghiên cứu và giải quyết các vấn đề cụ thể trong lĩnh vực tài chính ngân hàng.
PLO9	Kỹ năng lập luận, phân tích các vấn đề cụ thể trong lĩnh vực tài chính ngân hàng như phân tích, đánh giá các xu hướng quốc tế hóa hoạt động ngân hàng và thị trường tài chính.
PLO10	Kỹ năng nghiên cứu, liên kết và giải quyết các vấn đề cụ thể trong lĩnh vực tài chính ngân hàng, công nghệ tài chính.
Mức độ tự chủ và trách nhiệm	
PLO11	Tuân thủ quy định của luật pháp, có lối sống lành mạnh và đạo đức tốt; Tuân thủ chuẩn mực đạo đức và nguyên tắc nghề nghiệp. Tích cực tham gia các phong trào trong và ngoài trường nhằm trau dồi thêm kỹ năng sống và học tập cho mình.
PLO12	Bản lĩnh, tự tin với kiến thức tài chính ngân hàng đã học. Khởi dậy sự đam mê nghề nghiệp, tinh thần học tập tự giác cao độ, luôn cập nhật kiến thức và sáng tạo trong học tập thông qua các hoạt động học thuật trong và ngoài trường và không ngừng học tập nâng cao kiến thức chuyên môn.
PLO13	Có những sáng tạo trong quá trình thực hiện công việc cụ thể, tích lũy kinh nghiệm để có thể đảm đương những công việc ở những vị trí khác nhau trong tổ chức.

IV. CHUẨN ĐẦU VÀO

Chuẩn đầu vào của ngành Tài chính ngân hàng thực hiện theo quy định trong Đề án tuyển sinh hàng năm của Nhà trường.

V. QUY TRÌNH ĐÀO TẠO, ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP

1. Quy trình đào tạo

Chương trình thực hiện theo quy chế đào tạo trình độ đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Trường Đại học Bà Rịa - Vũng Tàu.

2. Điều kiện tốt nghiệp

Sinh viên được công nhận tốt nghiệp khi hội đủ các điều kiện được quy định bởi quy chế đào tạo trình độ đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Trường Đại học Bà Rịa - Vũng Tàu.

VI. CẤU TRÚC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

STT	KHỐI KIẾN THỨC	SỐ TÍN CHỈ	TỈ LỆ
I. KIẾN THỨC TÍNH ĐIỂM TRUNG BÌNH CHUNG		120	
1	Kiến thức giáo dục đại cương	40	33,33%
2	Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	80	66,67%
2.1	<i>Cơ sở ngành, chuyên ngành</i>	62	
2.2	<i>Học kỳ doanh nghiệp</i>	10	
2.3	<i>Khóa luận tốt nghiệp/Các học phần thay thế</i>	8	
	TỔNG CỘNG	120	100%
II. KIẾN THỨC KHÔNG TÍNH ĐIỂM TRUNG BÌNH CHUNG			
1	Giáo dục quốc phòng và an ninh	08*	
2	Giáo dục thể chất	03*	
3	Chuẩn đầu ra tin học	06*	
4	Chuẩn đầu ra ngoại ngữ	12*	
5	Chuẩn đầu ra kỹ năng mềm	03*	
	TỔNG CỘNG	32*	

Ghi chú: 120 tín chỉ tích lũy tính điểm trong chương trình đào tạo và 32 tín chỉ có ký hiệu () không tích lũy điểm, nhưng bắt buộc học để hoàn thiện chuẩn đầu ra*

VII. KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Stt	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ				Học phần học trước	Số tín chỉ học online
			Tổng	Lý thuyết	Thực hành	Tự học		
I. KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG			40					9
1	0164122791	Triết học Mác - Lênin	3	3	0	6		2
2	0164122792	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	2	0	4		1
3	0164060020	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	2	0	4		1
4	0164060034	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	2	0	4		1
5	0164060016	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2	0	4		1
6	0164123622	Tiếng Anh giao tiếp	3	3	0	6		
7	0164123675	Tiếng Anh thương mại A1	3	3	0	6		
8	0164123676	Tiếng Anh thương mại A2	3	3	0	6		
9	0164123677	Tiếng Anh thương mại A3	3	3	0	6		
10	0164123678	Tiếng Anh văn phòng A1	3	3	0	6		
11	0164123627	Văn hóa sinh viên BVU	3	3	0	6		1
12	0164124317	Kỹ năng kinh doanh	3	3	0	6		
13	0164123710	Pháp luật hợp đồng	3	3	0	6		2
14	0164123447	Quản trị doanh nghiệp	2	2	0	4		1
15	0164123610	Nhập môn ngành Tài chính Ngân hàng	3	3	0	6		1
II. KIẾN THỨC CƠ SỞ NGÀNH			36					12

16	0164100031	Kinh tế học	3	3	0	6		1
17	0164100129	Marketing dịch vụ	3	3	0	6		1
18	0164121011	Quản trị rủi ro tài chính	3	3	0	6		1
19	0164100050	Nguyên lý kế toán	3	3	0	6		1
20	0164100092	Thuế	3	3	0	6		1
21	0164100082	Tài chính doanh nghiệp	3	3	0	6	0164100050	1
22	0164100053	Phân tích báo cáo tài chính	3	3	0	6		1
23	0112101201	Đầu tư tài chính	3	2	1	6		1
24	0164124318	Thống kê doanh nghiệp	3	2	1	6		1
25	0164100040	Lý thuyết tài chính tiền tệ	3	3	0	6		1
26	0164123256	Định giá tài sản	3	3	0	6		1
27	0164123836	Pháp luật về ngân hàng	3	3	0	6		1
III. KIẾN THỨC CHUYÊN NGÀNH			26					5
28	0164123473	Kinh doanh ngoại hối	2	2	0	4		1
29	0164123835	Kiểm soát - Kiểm toán nội bộ ngân hàng thương mại	2	2	0	4		1
30	0164100049	Nghiệp vụ ngân hàng thương mại	3	2	1	6		1
31	0164121015	Tiếng Anh Tài chính Ngân hàng	3	3	0	6		1
32	0164100081	Tài chính công	3	3	0	6	0164100082	1
33	0164100083	Tài chính quốc tế	3	3	0	6	0164100082	1
34	0164121005	Lập và thẩm định dự án đầu tư	3	2	1	6	0164100082	1
35	0164100153	Tín dụng ngân hàng	3	2	1	6	0164100082	1

36	0164123837	Thực hành giao dịch ngân hàng	4	3	1	8		1
IV. HỌC KỲ DOANH NGHIỆP			10					0
37	0164124429	Thực tập tốt nghiệp	4	0	4	8		
38	0164124454	Văn hóa doanh nghiệp	3	0	3	6		
39	0164124473	Thực hành kỹ năng nghề nghiệp	3	0	3	6	0164100050	
V. KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP HOẶC HỌC PHẦN THAY THẾ			8					2
<i>Sinh viên chỉ thực hiện khóa luận hoặc học các học phần thay thế</i>								
40	0164100102	Khóa luận tốt nghiệp	8	8	0	16	0164100164	
<i>Các học phần thay thế khóa luận tốt nghiệp</i>								
40a	0164124025	Đạo đức nghề nghiệp và trách nhiệm xã hội	2	2	0	4	0164100164	1
40b	0164124026	Kỹ năng tìm việc và khởi nghiệp	2	1	1	4	0164100164	1
40c	0164124027	Kế toán ngân hàng	2	2	0	4	0164100164	
40d	0164124028	Kiểm soát quản lý	2	2	0	4	0164100164	
VI. KIẾN THỨC KHÔNG TÍNH ĐIỂM TRUNG BÌNH CHUNG*			32*					0
41	0164060029	<i>Giáo dục quốc phòng và an ninh*</i>	8*	5	3	16		
42	0164123628	<i>Giáo dục thể chất*</i>	2*	0	2	4		
43	0164060025	<i>Giáo dục thể chất 2*</i>	1*	0	1	2	0164123628	
44	0164123664	<i>Mos Word*</i>	2*	1	1	4	0164123626	
45	0164123665	<i>Mos Excel*</i>	2*	1	1	4	0164123664	
46	0164121911	<i>Mos Powerpoint*</i>	2*	1	1	4	0164123665	
47	0164124322	<i>Kỹ năng nghiên cứu thị trường*</i>	3*	2	1	6		

48	0164123671	Tiếng Anh CĐR 1*	3*	3	0	6		
49	0164123672	Tiếng Anh CĐR 2*	3*	3	0	6	0164123671	
50	0164123673	Tiếng Anh CĐR 3*	3*	3	0	6	0164123672	
51	0164123674	Tiếng Anh CĐR 4*	3*	3	0	6	0164123673	
TỔNG SỐ TÍN CHỈ <i>(120 tín chỉ tích lũy tính điểm trong chương trình đào tạo và 32 tín chỉ của các học phần có ký hiệu (*) không tích lũy điểm, nhưng bắt buộc học để hoàn thiện chuẩn đầu ra)</i>			152					28

VIII. KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO CHI TIẾT

STT	MÃ HỌC PHẦN	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TÍN CHỈ				HỌC PHẦN HỌC TRƯỚC	SỐ TÍN CHỈ HỌC ONLINE
			Tổng	Lý thuyết	Thực hành	Tự học		
NĂM THỨ NHẤT								
HỌC KỲ 1			9					2
Học phần bắt buộc								
1	0164123610	Nhập môn ngành Tài chính - Ngân hàng	3	3	0	6		1
2	0164123622	Tiếng Anh/Tiếng Nhật giao tiếp	3	3	0	6		
3	0164123627	Văn hóa sinh viên BVU	3	3	0	6		1
HỌC KỲ 2			15					6
Học phần bắt buộc								
1	0164100031	Kinh tế học	3	3	0	6		1
2	0164100092	Thuế	3	3	0	6		1
3	0164123664	Mos Word	2*	1	1	4		
4	0164123675	Tiếng Anh thương mại A1	3	3	0	6		

5	0164123710	Pháp luật về hợp đồng	3	3	0	6		3
6	0164124317	Kỹ năng kinh doanh	3	3	0	6		1
HỌC KỲ 3			11					3
Học phần bắt buộc								
1	0164100050	Nguyên lý kế toán	3	3	0	6		1
2	0164100129	Marketing dịch vụ	3	3	0	6		1
3	0164123447	Quản trị doanh nghiệp	2	2	0	4		1
4	0164123628	Giáo dục thể chất	2*	0	2	4		
5	0164123665	Mos Excel	2*	1	1	4	0164123664	
6	0164123676	Tiếng Anh thương mại A2	3	3	0	6	0164123675	
7	0164124322	Kỹ năng nghiên cứu thị trường	3*	2	1	6		0
NĂM THỨ HAI								
HỌC KỲ 4			12					4
Học phần bắt buộc								
1	0164060029	Giáo dục quốc phòng và an ninh	8*	5	3	16		
2	0164100040	Lý thuyết tài chính tiền tệ	3	2	0	4		1
3	0164100049	Nghịệp vụ ngân hàng thương mại	3	3	0	6		
4	0164121911	Mos Powerpoint	2*	1	1	4	0164123665	2
5	0164122791	Triết học Mác - Lênin	3	3	0	6	0164123676	
6	0164123677	Tiếng Anh thương mại A3	3	3	0	6	0164100050	1
HỌC KỲ 5			16					4
Học phần bắt buộc								
1	0164100082	Tài chính doanh nghiệp	3	3	0	6	0164100050	1

2	0164121012	Đầu tư tài chính	3	3	0	6	0164100050	1
3	0164122792	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	2	0	4	0164122791	1
4	0164123256	Định giá tài sản	3	3	0	6		
5	0164123671	Tiếng Anh CĐR 1	3*	3	0	6	0164123831	0
6	0164124060	Kinh doanh ngoại hối	2	2	0	6	0164100050	1
7	0164124301	Tiếng Anh văn phòng	3	3	0	6		
HỌC KỲ 6			8					1
Học phần bắt buộc								
1	0164060020	Chủ nghĩa xã hội khoa học	3*	3	0	6	0164123671	
2	0164100081	Tài chính công	2	2	0	4	0164122792	1
3	0164123672	Tiếng Anh CĐR 2	3	3	0	6	0164123832	0
4	0164124318	Thống kê doanh nghiệp	3	3	0	6	0164123832	0
NĂM THỨ BA								
HỌC KỲ 7			13					2
Học phần bắt buộc								
1	0164060016	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2	0	4	0164123672	
2	0164100053	Phân tích báo cáo tài chính	3	3	0	6	0164060020	1
3	0164100083	Tài chính quốc tế	3	3	0	6	0164100050	1
4	0164121011	Quản trị rủi ro tài chính	3	3	0	6	0164100050	0
5	0164123673	Tiếng Anh CĐR 3	3*	3	0	6	0164100025	0
6	0164124059	Kiểm soát nội bộ ngân hàng thương mại	2	2	0	4	0164100050	0
HỌC KỲ 8			15					5
Học phần bắt buộc								

1	0164060025	Giáo dục thể chất 2*	1*	0	1	2	0164123628	
2	0164123674	Tiếng Anh CDR 4*	3*	3	0	6	0164123673	
3	0164060034	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	2	0	4	0164060016	1
4	0164123836	Pháp luật ngân hàng	3	3	0	6		
5	0164123479	Tín dụng ngân hàng	3	2	1	6	0164100050	1
6	0164123837	Thực hành giao dịch ngân hàng	3	2	1	6	0164123831	1
7	0164124031	Lập và thẩm định dự án đầu tư	4	3	1	8	0164123832	1
HỌC KỲ 9 (Học kỳ doanh nghiệp)			10					0
1	0164124429	Thực hành kỹ năng nghề nghiệp	4	0	4	8	0164120698	
2	0164124454	Văn hóa doanh nghiệp	3	0	3	6		
3	0164124473	Thực tập tốt nghiệp	3	0	3	6	0164120698	
NĂM THỨ TƯ								
HỌC KỲ 10			11					2
Học phần bắt buộc			3					
1	0164121015	Tiếng Anh Tài chính Ngân hàng	3	3	0	6		
Học phần tự chọn								
<i>Sinh viên chỉ thực hiện khóa luận hoặc học các học phần thay thế</i>								
1	0164100102	Khóa luận tốt nghiệp	8	8	0	16	0164100164	
<i>Các học phần thay thế khóa luận</i>								
1	0164124025	Đạo đức nghề nghiệp và trách nhiệm xã hội	2	2	0	4	0164100164	1
2	0164124026	Kỹ năng tìm việc và khởi nghiệp	2	1	1	4	0164100164	1

3	0164124027	Kế toán ngân hàng	2	2	0	4	0164100164	
4	0164124028	Kiểm soát quản lý	2	2	0	4	0164100164	

IX. MA TRẬN MỐI QUAN HỆ GIỮA CÁC HỌC PHẦN VỚI CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

STT	MÃ HỌC PHẦN	TÊN HỌC PHẦN	HỌC KỲ BỐ TRÍ	SỰ ĐÓNG GÓP CỦA CÁC HỌC PHẦN VÀO VIỆC ĐẠT ĐƯỢC CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH												
				P L O 1	P L O 2	P L O 3	P L O 4	P L O 5	P L O 6	P L O 7	P L O 8	P L O 9	P L O 10	P L O 11	P L O 12	P L O 13
I. KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG																
1	0164122791	Triết học Mác – Lênin	4	x						x				x		
2	0164122792	Kinh tế chính trị Mác – Lênin	5	x						x				x		
3	0164060020	Chủ nghĩa xã hội khoa học	6	x						x				x		
4	0164060016	Tư tưởng Hồ Chí Minh	7	x						x				x		
5	0164060034	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	8	x						x				x		
6	0164123622	Tiếng Anh giao tiếp	1	x						x				x		
7	0164123675	Tiếng Anh thương mại A1	2	x						x				x		
8	0164123676	Tiếng Anh thương mại A2	3	x						x				x		
9	0164123677	Tiếng Anh thương mại A3	4	x						x				x		
10	0164124301	Tiếng Anh Văn phòng	5	x						x				x		
11	0164123627	Văn hóa sinh viên BVU	1	x						x						x
12	0164123710	Pháp luật về hợp đồng	2		x					x					x	
13	0164124317	Kỹ năng kinh doanh	2		x	x			x	x	x	x		x	x	x

STT	MÃ HỌC PHẦN	TÊN HỌC PHẦN	HỌC KỲ BỐ TRÍ	SỰ ĐÓNG GÓP CỦA CÁC HỌC PHẦN VÀO VIỆC ĐẠT ĐƯỢC CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH												
				P L O 1	P L O 2	P L O 3	P L O 4	P L O 5	P L O 6	P L O 7	P L O 8	P L O 9	P L O 10	P L O 11	P L O 12	P L O 13
14	0164123447	Quản trị doanh nghiệp	3			x					x			x		
15	0164123610	Nhập môn ngành Tài chính - Ngân hàng	1			x					x			x		
II. KIẾN THỨC CƠ SỞ NGÀNH																
16	0164100031	Kinh tế học	2		x						x			x		
17	0164100129	Marketing dịch vụ	4		x						x			x		
18	0164121011	Quản trị rủi ro tài chính														
19	0164100050	Nguyên lý kế toán	3		x						x			x		
20	0164100092	Thuế	2		x						x			x		
21	0164100082	Tài chính doanh nghiệp	5		x						x			x		
22	0164100053	Phân tích báo cáo tài chính	7		x			x				x			x	
23	0112101201	Đầu tư tài chính	5		x			x				x			x	
24	0164124318	Thống kê doanh nghiệp	6			x			x				x		x	
25	0164100040	Lý thuyết tài chính tiền tệ	4		x			x				x			x	
26	0164123256	Định giá tài sản	5		x			x				x			x	
27	0164123836	Pháp luật về ngân hàng	8		x			x				x			x	
III. KIẾN THỨC CHUYÊN NGÀNH																
28	0164123473	Kinh doanh ngoại hối	5			x					x	x			x	
29	0164123835	Kiểm soát - Kiểm toán nội bộ ngân hàng thương mại	7			x			x			x		x		

STT	MÃ HỌC PHẦN	TÊN HỌC PHẦN	HỌC KỲ BỐ TRÍ	SỰ ĐÓNG GÓP CỦA CÁC HỌC PHẦN VÀO VIỆC ĐẠT ĐƯỢC CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH												
				P L O 1	P L O 2	P L O 3	P L O 4	P L O 5	P L O 6	P L O 7	P L O 8	P L O 9	P L O 10	P L O 11	P L O 12	P L O 13
30	0164100049	Nghệp vụ ngân hàng thương mại	4			x					x	x			x	
31	0164121015	Tiếng Anh Tài chính Ngân hàng	10			x					x	x			x	
32	0164100081	Tài chính công	6			x					x	x			x	
33	0164100083	Tài chính quốc tế	7			x							x	x		
34	0164121005	Lập và thẩm định dự án đầu tư	8				x						x		x	x
35	0164100153	Tín dụng ngân hàng	8				x						x		x	x
36	0164123837	Thực hành giao dịch ngân hàng	8				x						x		x	x
IV. HỌC KỲ DOANH NGHIỆP																
37	0164124429	Thực tập tốt nghiệp	9	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
38	0164124454	Văn hóa doanh nghiệp	9					x	x				x	x	x	
39	0164124473	Thực hành kỹ năng nghề nghiệp	9					x	x				x	x	x	x
V. KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP HOẶC HỌC PHẦN THAY THẾ																
Sinh viên chỉ thực hiện khóa luận hoặc học các học phần thay thế																
40	0164100102	Khóa luận tốt nghiệp	10	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
Các học phần thay thế khóa luận																
40a	0164124025	Đạo đức nghề nghiệp và trách nhiệm xã hội	10				x	x					x	x	x	x
40b	0164124026	Kỹ năng tìm việc và khởi nghiệp	10				x	x					x	x	x	x
40c	0164124027	Kế toán ngân hàng	10				x	x				x	x	x	x	

STT	MÃ HỌC PHẦN	TÊN HỌC PHẦN	HỌC KỲ BỐ TRÍ	SỰ ĐÓNG GÓP CỦA CÁC HỌC PHẦN VÀO VIỆC ĐẠT ĐƯỢC CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH												
				P L O 1	P L O 2	P L O 3	P L O 4	P L O 5	P L O 6	P L O 7	P L O 8	P L O 9	P L O 10	P L O 11	P L O 12	P L O 13
40d	0164124028	Kiểm soát quản lý	10				x	x				x	x	x	x	
VI. KIẾN THỨC KHÔNG TÍCH LŨY																
41	0164060029	Giáo dục quốc phòng và an ninh*	4	x						x						x
42	0164123628	Giáo dục thể chất*	3	x						x						x
43	0164060025	Giáo dục thể chất 2*	8	x						x						x
44	0164123664	Mos Word*	2		x					x						x
45	0164123665	Mos Excel*	3		x					x						x
46	0164121911	Mos Powerpoint*	4	x						x						x
47	0164124322	Kỹ năng nghiên cứu thị trường*	3	x						x						x
48	0164123671	Tiếng Anh CDR 1*	5	x						x						x
49	0164123672	Tiếng Anh CDR 2*	6	x						x						x
50	0164123673	Tiếng Anh CDR 3*	7	x						x						x
51	0164123674	Tiếng Anh CDR 4*	8	x						x						x

X. MÔ TẢ TÓM TẮT CÁC HỌC PHẦN

S TT	MÃ HỌC PHẦN	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TÍN CHỈ	MÔ TẢ TÓM TẮT HỌC PHẦN
1	0164122791	Triết học Mác - Lênin	3	Học phần này cung cấp kiến thức chung nhằm trang bị thế giới quan duy vật khoa học và phương pháp luận biện chứng duy vật cho người học. Học phần giúp người học xác định đúng vai trò, vị trí của triết học Mác – Lênin trong đời sống xã hội, nâng cao bản lĩnh chính trị, từng bước hình thành những giá trị văn hóa và nhân sinh quan tốt đẹp, củng cố lý tưởng, niềm tin vào con đường và sự nghiệp xây dựng, phát triển đất nước.
2	0164122792	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	Học phần này trang bị cho sinh viên những tri thức cơ bản, cốt lõi về quá trình sản xuất, trao đổi, tiêu dùng của cải vật chất qua các giai đoạn phát triển của lịch sử xã hội loài người. Thông qua đó, làm rõ bản chất của các quá trình và các hiện tượng kinh tế, tìm ra quy luật vận động của nền kinh tế - xã hội. Trên cơ sở đó hình thành tư duy, kỹ năng phân tích, đánh giá và nhận diện bản chất của các quan hệ kinh tế trong phát triển kinh tế - xã hội của đất nước trong giai đoạn hiện nay.
3	0164060020	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	Học phần Chủ nghĩa xã hội khoa học là một trong ba bộ phận hợp thành của chủ nghĩa Mác – Lênin, nghiên cứu những quy luật tất yếu của sự ra đời Hình thái kinh tế Cộng sản Chủ nghĩa, những vấn đề Chính trị - Xã hội có tính quy luật trong tiến trình cách mạng Xã hội Chủ nghĩa trên thế giới và trong đời sống hiện thực ở Việt Nam hiện nay.
4	0164060016	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	Học phần cung cấp cho người học kiến thức cốt lõi về: sự hình thành, phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; Độc lập dân tộc và Chủ nghĩa xã hội: Đảng Cộng Sản và Nhà nước Việt Nam; Đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế; Văn hóa, đạo đức, con người và sự vận dụng của Đảng Cộng sản trong cách mạng Việt Nam. Học phần giúp người học nhận thức được vai trò, giá trị của Tư tưởng Hồ Chí Minh trong thực tiễn.
5	0164060034	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	2	Học phần bao gồm những nội dung cơ bản của Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, cung cấp các kiến thức cơ bản về: sự ra đời của Đảng, quá trình lãnh đạo cách mạng của Đảng qua các giai đoạn, thành công, hạn chế, bài học kinh nghiệm về sự

S TT	MÃ HỌC PHẦN	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TÍN CHỈ	MÔ TẢ TÓM TẮT HỌC PHẦN
				lãnh đạo của Đảng. Học phần giúp người học nâng cao nhận thức, niềm tin đối với Đảng và khả năng vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn công tác, góp phần xây dựng và bảo vệ tổ quốc Việt Nam XHCN.
6	0164123622	Tiếng Anh giao tiếp	3	Học phần này cung cấp kiến thức ngôn ngữ, giúp người học hình thành và phát triển năng lực giao tiếp thông qua rèn luyện các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết thuộc các chủ đề giao tiếp thường gặp hàng ngày. Học phần này cũng giúp người học sử dụng tiếng Anh thành thạo và lưu loát, hiệu quả hơn trong học thuật, đời sống và trong môi trường làm việc.
7	0164123675	Tiếng Anh thương mại 1	3	Học phần trang bị kiến thức từ vựng cho người học xoay quanh các chủ đề trong kinh doanh như quy cách đặt hàng và giao hàng, lịch sử hình thành và phát triển của một công ty, các chuyến đi công tác trong và ngoài nước... Các bài học tập trung trang bị các kỹ năng nghe, nói, đọc và viết tiếng Anh trong những tình huống kinh doanh thực tế như cách thức viết email hỏi hàng, đặt hàng và trao đổi về thông tin sản phẩm cũng như phép ứng xử, giao tiếp trong kinh doanh, từ đó giúp sinh viên ứng dụng và làm tốt công việc sau này.
8	0164123676	Tiếng Anh thương mại 2	3	Học phần giúp cho người học nâng cao vốn từ vựng và tình huống giao tiếp trong ngữ cảnh thương mại, xoay quanh các chủ đề như vấn đề văn hoá trong kinh doanh, dịch vụ khách hàng, sản phẩm, đàm phán, cách thức tham dự các buổi triển lãm, hội chợ thương mại trong nước và quốc tế,... Học phần cũng tập trung trang bị các kỹ năng nghe, nói, đọc và viết tiếng Anh trong những tình huống kinh doanh thực tế cũng như phép ứng xử trong kinh doanh nhằm giúp người học làm quen và nắm bắt được các kiến thức về thương mại cũng như các kỹ năng cần thiết để có thể vận dụng làm tốt công việc sau này.
9	0164123677	Tiếng Anh thương mại A3		Học phần này giúp người học xây dựng vốn từ vựng, ngữ pháp, phát triển kỹ năng giao tiếp về các chủ đề liên quan tới kinh doanh, thương mại, doanh nghiệp, thị trường như kỹ năng làm việc

S TT	MÃ HỌC PHẦN	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TÍN CHỈ	MÔ TẢ TÓM TẮT HỌC PHẦN
				nhóm trong công ty, nghiên cứu và đề ra chiến lược phát triển sản phẩm, mở rộng thị trường kinh doanh.... Học phần cũng giúp người học trải nghiệm thực tế, vận dụng kiến thức được trang bị để giao tiếp, đàm phán, ứng xử, giải quyết các tình huống trong kinh doanh thông qua các bài học về hội thảo doanh nghiệp.
10	0164124301	Tiếng Anh văn phòng	3	Học phần chú trọng vào phát triển kỹ năng nghe và nói trong giao tiếp và thực hành tiếng Anh thông qua việc xây dựng vốn từ vựng và ngữ pháp căn bản về các chủ đề liên quan tới môi trường công sở như gặp gỡ khách hàng và ghi nhận thông tin khách hàng, soạn thảo email công việc, trao đổi công việc qua điện thoại. Học phần giúp người học có cơ hội thực hành kiến thức trước khi bước vào môi trường thực tế thông qua các bài học tạo môi trường giả lập văn phòng để cho người học được trải nghiệm thực tế.
11	0164123627	Văn hóa sinh viên BVU	3	Học phần giới thiệu đến sinh viên văn hóa, lịch sử hình thành, phát triển BVU và tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu, từ đó giúp sinh viên hiểu và tự hào về ngôi trường đang học tập cũng như nơi mình đang sinh sống. Ngoài ra học phần còn giúp sinh viên trang bị những kiến thức, kỹ năng để chủ động hội nhập, trải nghiệm và phát triển trong môi trường đa văn hóa và định hướng quốc tế.
12	0164123710	Pháp luật về hợp đồng	3	Học phần “Pháp luật về hợp đồng” bao gồm các nội dung cơ bản liên quan đến tất cả các loại hợp đồng như khái niệm, đặc điểm, hiệu lực, trình tự ký kết, thực hiện, thay đổi và trách nhiệm do vi phạm hợp đồng. Các nội dung này sẽ được phân tích kỹ trên cơ sở so sánh các quy định của pháp luật Việt Nam với pháp luật các nước, đối chiếu với thực tiễn thông qua các ví dụ cụ thể.
13	0164124317	Kỹ năng kinh doanh	3	Học phần Kỹ năng kinh doanh sẽ cung cấp những kiến thức kỹ năng xử lý các vấn đề phát sinh liên quan hoạt động hằng ngày của doanh nghiệp như: (1) Với doanh nghiệp: sử dụng thời gian một cách khoa học, hợp lý và giúp nâng cao năng suất làm việc. (2) Kỹ năng kinh doanh cần có của người quản lý: phát huy được sự nổi trội của các cá nhân,

S TT	MÃ HỌC PHẦN	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TÍN CHỈ	MÔ TẢ TÓM TẮT HỌC PHẦN
				sự tận tâm của các nhóm và tận dụng được những kỹ năng chuyên môn quan trọng của từng thành viên. (3) Kỹ năng kinh doanh cần có của nhân viên: tích lũy thêm nhiều kinh nghiệm quý báu khi làm việc nhóm, giúp nhân viên cảm nhận được giá trị quan trọng của bản thân.
14	0164123447	Quản trị doanh nghiệp	2	Học phần trang bị cho sinh viên các kiến thức tổng quát về quản trị các hoạt động trong các tổ chức và doanh nghiệp như marketing, tài chính, nhân sự, sản xuất,...; Có kỹ năng hoạch định, xây dựng, tổ chức và ra quyết định, lãnh đạo... trong các tổ chức, doanh nghiệp. Người học có khả năng làm việc nhóm, thông qua các hoạt động tìm hiểu thực tiễn, tiểu luận và thảo luận nhóm; Có khả năng định hướng tốt ngành nghề, chuyên môn quản trị trong các tổ chức, doanh nghiệp.
15	0164123611	Nhập môn ngành Tài chính ngân hàng	3	Nội dung môn học giới thiệu lịch sử hình thành ngành Tài chính ngân hàng, quá trình phát triển, xu hướng phát triển, vai trò của chức năng của Tài chính ngân hàng trong nền kinh tế, Cơ cấu tổ chức hệ thống ngân hàng. Hiểu các kiến thức và kỹ năng cần thiết để học tập và làm việc trong ngành Tài chính ngân hàng. Hiểu về chương trình đào tạo ngành Tài chính ngân hàng bậc đại học. Hiểu về môi trường hoạt động ngành Tài chính ngân hàng.
16	0164100031	Kinh tế học	3	Học phần Kinh tế học bao gồm 2 phần là kinh tế học vi mô và kinh tế học vĩ mô. - Nội dung kinh tế học vi mô giới thiệu cung, cầu và giá cả thị trường. Ngoài ra, khái niệm thặng dư sản xuất, thặng dư tiêu dùng và các chính sách của chính phủ như thuế, trợ cấp, giá tối đa, tối thiểu cũng được giới thiệu và phân tích tác động của nó; nghiên cứu về lý thuyết lựa chọn của người tiêu dùng và từ những nguyên tắc PƠ bản trong việc tối ưu hoá hành vi của người tiêu dùng sẽ xây dựng dạng thức của đường cầu thị trường; nghiên cứu về hành vi của doanh nghiệp theo một trình tự logic từ lý thuyết sản xuất đến lý thuyết chi phí và nguyên tắc tối đa hoá lợi nhuận, tối thiểu hoá lỗ;

S TT	MÃ HỌC PHẦN	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TÍN CHỈ	MÔ TẢ TÓM TẮT HỌC PHẦN
				các mô hình về thị trường độc quyền để hoàn chỉnh việc nghiên cứu các cấu trúc thị trường sản phẩm. - Nội dung kinh tế học vĩ mô cung cấp cho sinh viên có thể hiểu được ý nghĩa các chỉ tiêu kinh tế vĩ mô như: GDP, GNP, CPI, tốc độ tăng trưởng kinh tế, tỷ lệ lạm phát...; nghiên cứu các công cụ của chính sách tài khoá như: thuế, chi ngân sách của chính phủ; các công cụ chính sách tiền tệ như: lãi suất chiết khấu, lượng cung tiền, tỷ lệ dự trữ bắt buộc, chính sách mua bán chứng khoán, cách thức hình thành lãi suất trên thị trường tiền tệ; Ngoài ra, sinh viên còn có thể phân biệt được sự khác nhau giữa các khái niệm mất giá - lên giá, nâng giá - phá giá của một đồng tiền và giải thích được sự hình thành tỷ giá hối đoái trên thị trường ngoại tệ và cách mà chính phủ có thể can thiệp vào thị trường ngoại tệ trong từng cơ chế tỷ giá hối đoái; sinh viên cũng được cung cấp các khái niệm lạm phát, thất nghiệp và mối quan hệ của nó trong ngắn hạn và dài hạn.
17	0164100129	Marketing dịch vụ	3	Học phần marketing dịch vụ giới thiệu và giúp sinh viên biết được những vấn đề liên quan đến marketing dịch vụ, so sánh sự khác nhau và giống nhau giữa marketing dịch vụ và marketing sản phẩm hữu hình. Học phần marketing dịch vụ trang bị cho sinh viên những kiến thức căn bản về chất lượng dịch vụ, marketing dịch vụ là gì, nhận biết các yếu tố tác động đến chất lượng dịch vụ, phương pháp đo lường chất lượng dịch vụ của một doanh nghiệp, vì các doanh nghiệp ngày nay đòi hỏi phải chú trọng đến khả năng làm hài lòng khách hàng, chất lượng dịch vụ, dịch vụ khách hàng. Các chiến lược Marketing Mix trong kinh doanh dịch vụ bao gồm các quyết định về sản phẩm dịch vụ, giá cả, phân phối và thời gian, thiết kế và quản trị quy trình dịch vụ, quyết định truyền thông dịch vụ, môi trường dịch vụ, yếu tố con người.

S TT	MÃ HỌC PHẦN	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TÍN CHỈ	MÔ TẢ TÓM TẮT HỌC PHẦN
18	0164100053	Phân tích báo cáo tài chính		Học phần Môn học giới thiệu hệ thống báo cáo tài chính, đọc và hiểu báo cáo tài chính của công ty, phân tích và đánh giá tình hình tài chính qua các năm nhằm cung cấp các thông tin quan trọng cho nhà quản trị. Môn học còn đưa ra một số phương pháp phân tích báo cáo tài chính như phương pháp tỷ số, phương pháp Dupont, hệ số Z-score nhằm giúp cho nhà quản trị, người cho vay có cái nhìn tổng quan và chính xác về tình hình tài chính của công ty từ đó đưa ra những quyết định có liên quan đến tài chính một cách hiệu quả nhất. Ngoài ra, môn học còn đưa ra các phương pháp dự báo tài chính, cách lập dự báo tài chính và đưa ra những hoạch định tài chính trong tương lai.
19	0164100050	Nguyên lý kế toán	3	Học phần này giới thiệu một số vấn đề về kế toán như: những kiến thức cơ bản về khái niệm, đối tượng, nguyên tắc, nhiệm vụ, chức năng, các phương pháp kế toán, lập báo cáo tài chính, ghi sổ kép, tài khoản kế toán, chứng từ và kiểm kê, sổ kế toán và các hình thức sổ kế toán và việc vận dụng các phương pháp kế toán vào ghi chép một số nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu trong quá trình hoạt động thể cụ thể của một đơn vị hoạt động sản xuất kinh doanh trong nền kinh tế.
20	0164100092	Thuế	3	Học phần cung cấp cho sinh viên những khái niệm chung về thuế và nội dung một số sắc thuế cơ bản là: thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân, thuế xuất khẩu, nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế thu nhập cá nhân. Ngoài ra, trong môn học này giúp sinh viên phân biệt phương pháp tính thuế giá trị gia tăng khấu trừ và phương pháp tính thuế giá trị gia tăng trực tiếp. Cách kê khai thuế thu nhập cá nhân của người lao động. Bên cạnh đó, nội dung học phần còn giúp sinh viên nhận thức được trách nhiệm và nghĩa vụ đóng thuế cho nhà nước. Việc gia nhập các tổ chức thương mại thế giới, các hiệp định thương mại được kí kết có ảnh hưởng như thế nào đối với sắc thuế xuất nhập khẩu.
21	0164121008 2	Tài chính doanh nghiệp	3	Học phần tài chính doanh nghiệp bao gồm các vấn đề lý luận liên quan đến hoạt động tài chính trong

S TT	MÃ HỌC PHẦN	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TÍN CHỈ	MÔ TẢ TÓM TẮT HỌC PHẦN
				doanh nghiệp. Nội dung cơ bản của môn học này là các vấn đề về vốn gồm vốn lưu động và vốn cố định. Chi phí sử dụng vốn, các phương pháp tính và đưa ra quyết định để lựa chọn dự án đầu tư tối ưu; Tác động của các đòn bẩy như đòn bẩy định phí, đòn bẩy tài chính và đòn bẩy tổng hợp vào doanh lợi của doanh nghiệp. Cách xác định chi phí, doanh thu, thuế, lợi nhuận trong doanh nghiệp.
22	0164121001 2	Đầu tư tài chính	3	Học phần này trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản và mới nhất về phân tích và đầu tư các công cụ trên thị trường tài chính với trọng tâm là phân tích cơ bản trong đầu tư chứng khoán, bên cạnh đó, trang bị cho người học hệ thống phân tích đa chiều, hướng người học tự tìm tòi và phân tích các vấn đề tài chính doanh nghiệp trong tương lai.
23	0164121011	Quản trị rủi ro tài chính	3	Học phần này sẽ bắt đầu với những kiến thức tổng quan và nền tảng về quản trị rủi ro tài chính của một doanh nghiệp và những chiến lược cơ bản liên quan đến các công cụ phái sinh mà cụ thể là các quyền chọn (options). Sau đó, môn học sẽ cung cấp cho sinh viên những kiến thức về nguyên tắc định giá quyền chọn (options), kỳ hạn (forwards), tương lai (futures). Trên cơ sở đó, môn học sẽ hướng dẫn sinh viên sử dụng options, forwards và futures để phòng ngừa rủi ro.
24	0164124318	Thống kê doanh nghiệp	3	Học phần này trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản của thống kê doanh nghiệp; Thống kê kết quả sản xuất kinh doanh trong doanh nghiệp; Thống kê lao động, năng suất lao động và tiền lương trong doanh nghiệp; Thống kê Tài sản cố định trong doanh nghiệp; Thống kê nguyên vật liệu trong doanh nghiệp.
25	0164100040	Lý thuyết tài chính tiền tệ	3	Học phần sẽ giới thiệu khái quát những vấn đề liên quan đến tài chính tiền tệ, lịch sử ra đời của tiền tệ và sự xuất hiện của tiền giấy có tầm quan trọng như thế nào. Học phần còn tìm hiểu về cấu trúc hệ thống tài chính, nội dung cơ bản các khâu trong hệ thống tài chính: tài chính công, tài chính doanh nghiệp, các định chế tài chính trung gian, lãi suất và hoạt động thị trường tài chính.. Hệ thống ngân

S TT	MÃ HỌC PHẦN	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TÍN CHỈ	MÔ TẢ TÓM TẮT HỌC PHẦN
				hàng thương mại, ngân hàng nhà nước Việt Nam, cơ chế và chính sách quản lý hệ thống tài chính-tiền tệ của nhà nước. Ngoài ra, môn học còn đi vào nghiên cứu những vấn đề liên quan đến ngân sách nhà nước, tỷ giá hối đoái, và một số vấn đề cơ bản của tài chính quốc tế qua đó nắm được những vấn đề liên quan đến thu, chi ngân sách nhà nước, các nguồn vốn quốc tế và những vấn đề liên quan đến lạm phát của nền kinh tế và các biện pháp để khắc phục tình trạng lạm phát.
26	0164123256	Định giá tài sản	3	Học phần này trang bị cho sinh viên những kiến thức phương pháp định giá tài sản, gồm: bất động sản, máy móc thiết bị và doanh nghiệp cứu các khái niệm, các quan điểm, quy trình, nguyên tắc, cơ sở định giá.
27	0164123836	Pháp luật về ngân hàng	3	Học phần này trang bị cho sinh viên những kiến thức về pháp luật ngân. Môn học gồm các nội dung chính như sau: (1) Những vấn đề lý luận cơ bản về Luật Ngân hàng Việt Nam (2) Ngân hàng nhà nước Việt Nam. (3) Tổ chức tín dụng. (4) Pháp luật điều chỉnh hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng. (5) Pháp luật điều chỉnh hoạt động bảo lãnh ngân hàng. (6) Pháp luật về chiết khấu công cụ chuyển nhượng và các giấy tờ có giá khác của tổ chức tín dụng đối với khách hàng. (7) Pháp luật về bao thanh toán của tổ chức tín dụng. (8) Pháp luật về cho thuê tài chính. (9) Pháp luật về trung gian thanh toánPháp luật về ngoại hối. Nội dung cơ bản của môn học Luật ngân hàng Việt Nam, bao gồm: ngân hàng nhà nước Việt Nam; pháp luật điều chỉnh các hoạt động cho vay, bảo lãnh, chiết khấu, thanh toán của các tổ chức tín dụng, cho thuê tài chính, dịch vụ và pháp luật về ngoại hối. Nội dung học tập quan trọng và cần thiết phục vụ học tập và giảng dạy bộ môn Luật Ngân hàng của học viên, sinh viên và giảng viên trường đại học luật Hà Nội, đồng thời đây cũng là tài liệu tham khảo hữu ích đối với bạn đọc có nhu cầu tìm hiểu về lĩnh vực này.
28	0164124060	Kinh doanh ngoại hối	2	Học phần này gồm bao các vấn đề về nghiên cứu cấu trúc và cơ chế vận hành của các thị trường

S TT	MÃ HỌC PHẦN	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TÍN CHỈ	MÔ TẢ TÓM TẮT HỌC PHẦN
				ngoại hối. Nghiên cứu và thực hành tốt các nghiệp vụ kinh doanh tiền tệ như forward, future, option, swap.
29	0164124059	Kiểm soát nội bộ ngân hàng thương mại	2	Học phần làm rõ nội dung cơ bản của hệ thống kiểm soát nội bộ trong NHTM, cơ cấu tổ chức và vị thế của kiểm soát và kiểm toán nội bộ trong cơ cấu quản trị của NHTM/TCTD. Đồng thời làm rõ các nguyên tắc kiểm soát nội bộ cũng như phương pháp và quy trình kiểm toán nội bộ. Trên cơ sở đó thực hiện kiểm soát và kiểm toán các hoạt động kinh doanh cơ bản của NHTM theo các chức năng kiểm toán tuân thủ, kiểm toán BCTC và kiểm toán hoạt động.
30	0164100049	Nghiệp vụ ngân hàng thương mại	3	Môn học trang bị cho người học những kiến thức về hệ thống ngân hàng thương mại; Các nghiệp vụ tại ngân hàng thương mại trong một quốc gia như nghiệp vụ huy động vốn, tín dụng, thanh toán, kinh doanh chứng khoán, kinh doanh ngoại tệ, các loại hình và phương thức thanh toán trong ngân hàng hiện đại; Thực hiện các nghiệp vụ ngân quỹ cũng như các biện pháp quản lý vốn và sử dụng vốn của ngân hàng thương mại; Cung cấp các loại rủi ro trong kinh doanh mà ngân hàng thương mại thường gặp phải.
31	0164121015	Tiếng Anh Tài chính Ngân hàng	3	Học phần này trang bị cho sinh viên các chủ đề phản ánh sự phát triển mạnh mẽ trong ngành tài chính và ngân hàng. Những bài học thiết yếu về lĩnh vực tài chính, ngân hàng được đưa vào một cách tinh tế và thiết thực bao gồm: Các vấn đề về tiền tệ, các sản phẩm trong lĩnh vực ngân hàng, các khoản vay cá nhân và tín dụng cá nhân. Mỗi một bài học bao gồm trong nó một số lượng lớn bài tập về từ vựng, và các kỹ năng Nghe-Nói-Đọc-Viết.
32	0164100081	Tài chính công	3	Học phần này gồm 7 chương, chương 1: Những vấn đề cơ bản về khu vực công và tài chính công, trình bày khái niệm, chức năng và nhiệm vụ của khu vực công, tài chính công. Chương 2: Thu nhập công và chi tiêu công, tìm hiểu về nguồn thu công, chi tiêu công, hàng hóa công. Chương 3: Bội chi ngân sách nhà nước tìm hiểu thế nào là bội

S TT	MÃ HỌC PHẦN	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TÍN CHỈ	MÔ TẢ TÓM TẮT HỌC PHẦN
				chi, nguyên nhân gây ra bội chi và biện pháp xử lý. Chương 4: Chính sách tài chính công tìm hiểu nội dung của chính sách, cải cách đổi mới chính sách. Chương 5: Quản lý tài chính công tìm hiểu khái niệm, đặc điểm quản lý tài chính công, nội dung của quản lý tài chính công và cơ cấu tổ chức quản lý. Chương 6: Hệ thống thuế của nhà nước: trình các các sắc thuế của nhà nước, vai trò của chúng và phương pháp tính một số loại thuế. Chương 7: Tìm hiểu một số quỹ ngoài ngân sách nhà nước như quỹ bảo hiểm xã hội, quỹ đầu tư phát triển.
33	0164100083	Tài chính quốc tế	3	Học phần này trang bị cho sinh viên những vấn đề cơ bản về các lĩnh vực tỷ giá, lãi suất, chu chuyển vốn quốc tế, thặng dư hay thâm hụt mậu dịch quốc tế và các buổi thảo luận với sự chuẩn bị trước liên quan đến những vấn đề mới nhất dựa trên những thông tin thời sự nổi bật trên cơ sở lý thuyết.
34	0164124031	Lập và thẩm định dự án đầu tư	3	Học phần này cung cấp cho người học hệ thống kiến thức, nội dung và cách thức tổ chức việc thiết lập, phân tích, thẩm định dự án đầu tư, bao gồm vai trò, chức năng của các bước phân tích dự án, cách lập báo cáo ngân lưu của dự án, nắm vững lý thuyết về suất chiết khấu và ứng dụng vào kỹ thuật chiết khấu dòng tiền và cách ứng dụng trong thẩm định tài chính dự án, cách thức đánh giá hiệu quả tài chính dự án bằng các chỉ tiêu tài chính, hiểu rõ các quan điểm đầu tư và phương pháp thẩm định dự án theo những quan điểm đầu tư khác nhau, cách thức đưa ảnh hưởng của yếu tố lạm phát vào phân tích, thẩm định dự án, hiểu rõ và nắm vững các phương pháp dự báo, đo lường, phân tích rủi ro khi thẩm định dự án đầu tư.
35	0164123479	Tín dụng ngân hàng	3	Học phần này trang bị cho sinh viên những kiến thức về tín dụng ngân hàng nhằm phát triển khả năng của người học trong việc tổng hợp phân tích đánh giá lựa chọn khách hàng vay vốn thích hợp với ngân hàng, đồng thời nhận định nguyên nhân, nhu cầu vay vốn của khách hàng để xây dựng và tổ chức cấp tín dụng phù hợp. Học phần này đề cập đầy đủ về quy trình cấp tín dụng cho khách

S TT	MÃ HỌC PHẦN	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TÍN CHỈ	MÔ TẢ TÓM TẮT HỌC PHẦN
				hàng, nghiệp vụ bảo đảm tín dụng và nội dung phân tích tín dụng.
36	0164123837	Thực hành giao dịch ngân hàng	4	Học phần này cung cấp những kiến thức về nghiệp vụ tại ngân hàng thương mại trong một quốc gia như nghiệp vụ huy động vốn, tín dụng, thanh toán qua ngân hàng, thanh toán quốc tế, kinh doanh chứng khoán, kinh doanh ngoại tệ, các loại hình và phương thức thanh toán trong ngân hàng hiện đại; Thực hiện các nghiệp vụ ngân quỹ cũng như các biện pháp quản lý vốn và sử dụng vốn của ngân hàng thương mại; Cung cấp các loại rủi ro trong kinh doanh mà ngân hàng thương mại thường gặp phải.
37	0164124473	Thực tập tốt nghiệp	4	Học phần giúp cho sinh viên liên hệ giữa kiến thức đã học và thực tế trong lĩnh vực kế toán, sinh viên được tiếp cận và thực hành báo cáo kế toán, các phần mềm kế toán hiện hành. Thực tập tốt nghiệp thường dùng làm cơ sở để phát triển khóa luận tốt nghiệp. Báo cáo thực tập tốt nghiệp phải trình bày rõ vấn đề cần giải quyết, giải pháp lựa chọn, các kết quả, hướng phát triển và kết luận.
38	0164124454	Văn hóa doanh nghiệp	3	Học phần được bố trí trong học kỳ doanh nghiệp nhằm mục đích giúp sinh viên học tập các nội quy và văn hóa khi làm việc tại các doanh nghiệp, rèn luyện phong cách làm việc và ứng xử trong các mối quan hệ công tác tại công ty, xí nghiệp đồng thời rèn luyện cho các em tính tổ chức, kỷ luật, tinh thần đoàn kết, kỹ năng làm việc theo nhóm, ý thức trách nhiệm công việc cao.
39	0164124429	Thực hành kỹ năng nghề nghiệp	3	Học phần giúp cho sinh viên liên hệ giữa kiến thức đã học và thực tế trong lĩnh vực kế toán, sinh viên được tiếp cận và thực hành báo cáo kế toán, các phần mềm kế toán hiện hành.
40	0164100102	Khóa luận tốt nghiệp	8	Học phần giúp cho sinh viên làm luận văn tốt nghiệp, là một công trình của sinh viên trước khi ra trường, được thực hiện dưới sự hướng dẫn của một hoặc nhiều cán bộ hướng dẫn. Mục đích của Luận văn tốt nghiệp là vận dụng tổng hợp các kiến thức đã học để giải quyết một vấn đề nào đó. Đề tài có thể thuộc nhóm lý thuyết, nghiên cứu hoặc ứng dụng thực tiễn sẽ do sinh viên đề nghị hoặc

S TT	MÃ HỌC PHẦN	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TÍN CHỈ	MÔ TẢ TÓM TẮT HỌC PHẦN
				thầy hướng dẫn gợi ý và Khoa chấp thuận. Báo cáo Luận văn tốt nghiệp phải trình bày rõ vấn đề cần giải quyết, giải pháp lựa chọn, các kết quả, hướng phát triển và kết luận. Sinh viên phải bảo vệ Luận văn tốt nghiệp trước Hội đồng
40a	0164124025	Đạo đức nghề nghiệp và trách nhiệm xã hội	2	Học phần này được dùng để giúp cho sinh viên tiếp cận với phương pháp làm việc chuyên nghiệp trong lĩnh vực kinh tế. Sinh viên sau khi học môn học này sẽ có nhận thức và hiểu biết về đạo đức nghề nghiệp, trách nhiệm của mình trong quá trình thực thi công tác chuyên môn. Hệ thống hóa và cập nhật lý thuyết môn Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp trong bối cảnh nền kinh tế hội nhập toàn cầu.
40b	0164124026	Kỹ năng tìm việc và khởi nghiệp	2	Học phần này là môn học thuộc ngành Quản trị kinh doanh. Môn học này cung cấp kiến thức cơ bản về quá trình khởi tạo doanh nghiệp mới trong nền kinh tế thị trường. Môn học trình bày những nội dung cốt lõi như: Tổng quan về khởi nghiệp, quá trình sáng tạo và phát sinh ý tưởng kinh doanh, đánh giá cơ hội của đề án kinh doanh trên thị trường, vấn đề pháp luật trong khởi nghiệp, kế hoạch khởi nghiệp và chiến lược phát triển của doanh nghiệp trong giai đoạn đầu của quá trình hình thành và phát triển.
40c	0164124027	Kế toán ngân hàng	2	Học phần cung cấp kiến thức các chủ đề về hệ thống kế toán ngân hàng thương mại; Các nghiệp vụ tại ngân hàng thương mại trong một quốc gia như nghiệp vụ huy động vốn, tín dụng, thanh toán, kinh doanh chứng khoán, kinh doanh ngoại tệ, các loại hình và phương thức thanh toán trong ngân hàng hiện đại; Thực hiện kế toán các nghiệp vụ ngân quỹ cũng như các biện pháp quản lý vốn và sử dụng vốn của ngân hàng thương mại; Môn học Kế toán NHTM cung cấp những kiến thức về nguyên tắc tổ chức công tác kế toán trong ngân hàng, kỹ thuật nghiệp vụ kế toán ngân hàng bao gồm: huy động vốn, tín dụng, kinh doanh ngoại hối, hoạt động thanh toán, và một số nghiệp vụ khác liên quan đến hoạt động của NHTM như kế

S TT	MÃ HỌC PHẦN	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TÍN CHỈ	MÔ TẢ TÓM TẮT HỌC PHẦN
				toán vốn chủ sở hữu và kết quả kinh doanh, kế toán tài sản cố định, công cụ dụng cụ.
40d	0164124028	Kiểm soát quản lý	2	Kiểm soát quản lý là môn học quan trọng, nó thể hiện một trong các chức năng của công tác quản trị, nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về hoạt động kiểm soát quản trị, ứng dụng các công cụ, phương pháp kiểm soát trong kinh doanh để đạt mục tiêu, hiệu quả của một tổ chức.
41	0164060029	Giáo dục quốc phòng và an ninh *	8*	<i>Trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về đường lối quân sự, công tác quốc phòng, an ninh của Đảng và Nhà nước; những kỹ năng quân sự, an ninh cần thiết nhằm đáp ứng yêu cầu xây dựng, củng cố lực lượng vũ trang nhân dân, sẵn sàng tham gia lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên và làm nghĩa vụ quân sự, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội, sẵn sàng bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.</i>
42	0164123628	Giáo dục thể chất *	2*	<i>Học phần này trang bị cho sinh viên kiến thức: Hiểu biết về tầm quan trọng của võ (Vovinam) đối với sức khỏe con người; kiến thức cơ bản về phòng tránh, xử lý những phản ứng sinh lý xấu khi tập luyện võ (Vovinam). Khi tập luyện võ (Vovinam) giúp tăng cường sức khỏe; tăng cường sức chịu đựng; cải thiện sức khỏe tinh thần; tăng tính kỷ luật...</i>
43	0164060025	Giáo dục thể chất 2*	1*	<i>Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức và kỹ năng về rèn luyện sức khỏe bằng việc luyện tập nhảy dân vũ. Nhằm mục đích nâng cao hiệu quả giảng dạy học phần “Giáo dục thể chất”, tạo sân chơi bổ ích cho sinh viên có cơ hội sinh hoạt tập thể, thắt chặt tinh thần đoàn kết, tích lũy kiến thức, thực hành các kỹ năng được trang bị trong chương trình học tập ngoại khóa với các bài nhảy nhiều màu sắc khác nhau, thể hiện tính sáng tạo, khả năng làm việc nhóm, sự tự tin tham gia các hoạt động tập thể của sinh viên trường Đại học Bà Rịa - Vũng Tàu.</i>
44	0164123664	Mos Word*	2*	<i>Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức từ cơ bản như: thiết lập chung, định dạng kí tự, định dạng trang văn bản, tùy biến định dạng, chèn các đối tượng đến các chức năng nâng cao như:</i>

S TT	MÃ HỌC PHẦN	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TÍN CHỈ	MÔ TẢ TÓM TẮT HỌC PHẦN
				<i>điều khiển luồng văn bản, liên kết, mục lục, trộn thư,... nhằm giúp sinh viên vận dụng các công cụ của phiên bản Microsoft Office Word một cách hiệu quả, giúp tiết kiệm nhiều thời gian cho việc xử lý văn bản ngắn cũng như văn bản dài nhiều trang, như báo cáo tiểu luận, luận văn,....</i>
45	0164123665	<i>Mos Excel*</i>	2	<i>Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức từ việc tạo, chỉnh sửa, định dạng dữ liệu, làm việc với công thức và in ấn các trang tính Excel đến việc sử dụng các công cụ của Microsoft Office Excel để trình bày, phân tích dữ liệu một cách hiệu quả.</i>
46	0164121911	<i>Mos Powerpoint*</i>	2*	<i>Học phần Mos Powerpoint cung cấp cho người học những kiến thức căn bản từ thiết lập chung trong MS Powerpoint, soạn thảo, định dạng nội dung cho trang chiếu (slide), chèn và tùy chỉnh các đối tượng đồ họa, đa phương tiện, thiết lập hiệu ứng cho slide và các đối tượng trên slide đến các thiết lập tùy chỉnh trình chiếu để xây dựng bài thuyết trình lôi cuốn, ấn tượng nhanh chóng và hiệu quả.</i>
47	0164124322	<i>Kỹ năng nghiên cứu thị trường*</i>	3*	<i>Học phần sẽ cung cấp những kiến thức kiến thức, kỹ năng, thông lệ thực tiễn, và những công cụ thông minh có tính ứng dụng cao trong nghiên cứu thị trường hiện đại. Sau khóa học, học viên sẽ có hiểu biết sâu và vận dụng được các kỹ năng nghiên cứu và phân tích thị trường, khảo sát và phân tích thị hiếu khách hàng, cụ thể như sau: Nắm bắt được khung lý thuyết về hành vi người tiêu dùng đối với các sản phẩm của doanh nghiệp; Kỹ năng thiết kế dự án nghiên cứu thị trường định tính và định lượng; Kỹ năng xây dựng bảng hỏi nghiên cứu thị trường và hành vi khách hàng; Kỹ năng triển khai hoạt động thu thập thông tin – bằng bảng hỏi, Kỹ năng sử dụng phần mềm SPSS để phân tích dữ liệu định lượng; Kỹ năng giải thích dữ liệu, soạn thuyết trình báo cáo kết quả nghiên cứu thị trường; Nắm được khung lý luận và nguyên tắc triển khai hoạt động nghiên cứu hành vi người tiêu dùng, nghiên cứu thị trường trong kỷ nguyên mạng xã hội, trí tuệ nhân tạo 4.0;</i>

S TT	MÃ HỌC PHẦN	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TÍN CHỈ	MÔ TẢ TÓM TẮT HỌC PHẦN
				<i>Kỹ năng triển khai nghiên cứu thị trường, nghiên cứu hành vi người tiêu dùng online.</i>
48	0164123671	<i>Tiếng Anh CDR 1*</i>	3*	<i>Học phần chú trọng xây dựng vốn từ vựng, ngữ pháp và phát triển tất cả các kỹ năng: nghe, nói, đọc viết trong giao tiếp hàng ngày về các chủ đề liên quan tới ngành nghề, lối sống, con người, thực phẩm...</i>
49	0164123672	<i>Tiếng Anh CDR 2*</i>	3*	<i>Học phần chú trọng xây dựng vốn từ vựng, ngữ pháp và phát triển tất cả các kỹ năng: nghe, nói, đọc viết trong giao tiếp hàng ngày về các chủ đề liên quan tới ngày lễ, giao thông, sức khỏe, trải nghiệm...</i>
50	0164123673	<i>Tiếng Anh CDR 3*</i>	3*	<i>Học phần chú trọng xây dựng vốn từ vựng, ngữ pháp và phát triển tất cả các kỹ năng: nghe, nói, đọc viết trong giao tiếp hàng ngày về các chủ đề liên quan tới cuộc sống, công việc, thư giãn, và giữ gìn sức khỏe...</i>
51	0164123674	<i>Tiếng Anh CDR 4*</i>	3*	<i>Học phần chú trọng xây dựng vốn từ vựng, ngữ pháp và phát triển tất cả các kỹ năng: nghe, nói, đọc viết trong giao tiếp hàng ngày về các chủ đề liên quan đến những thay đổi trong cuộc sống, thế giới tự nhiên, xã hội, công nghệ...</i>

XI. PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY VÀ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP

1. Phương pháp giảng dạy

Phương pháp giảng dạy được thiết kế theo cách tiếp cận lấy người học làm trung tâm và chủ thể của quá trình đào tạo, thúc đẩy người học phát huy vai trò chủ động và nỗ lực tham gia các hoạt động học tập; định hướng hiệu quả để người học đạt được chuẩn đầu ra của mỗi học phần, mỗi thành phần và của cả chương trình đào tạo.

Phương pháp giảng dạy được cụ thể hóa trong Đề cương chi tiết học phần đảm bảo đáp ứng các mục tiêu và chuẩn đầu ra của mỗi học phần và của cả chương trình đào tạo.

2. Đánh giá kết quả học tập

Đánh giá kết quả học tập của người học dựa trên chuẩn đầu ra, làm rõ mức độ đạt được của người học theo các cấp độ tư duy quy định trong chuẩn đầu ra mỗi học phần, mỗi thành phần và chương trình đào tạo.

Đánh giá kết quả học tập của người học dựa trên đánh giá quá trình và đánh giá tổng kết để kịp thời điều chỉnh hoạt động giảng dạy và học tập, thúc đẩy nỗ lực và hỗ trợ tiến bộ của người học, cải tiến chương trình đào tạo.

Hình thức đánh giá kết quả học tập được quy định cụ thể trong Đề cương chi tiết học phần và phù hợp với quy chế đào tạo hiện hành, đáp ứng các mục tiêu và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.

Chương trình sử dụng thang điểm 10 để đánh giá học phần, quy tương đương sang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quy chế đào tạo đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trường Đại học Bà Rịa-Vũng Tàu.

3. *Đội ngũ giảng viên và nhân lực hỗ trợ*

Đội ngũ giảng viên và nhân lực hỗ trợ của chương trình đào tạo đáp ứng các yêu cầu quy định tại các văn bản hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

4. *Cơ sở vật chất, công nghệ và học liệu*

Cơ sở hạ tầng, trang thiết bị thực hành, thí nghiệm, công nghệ thông tin, thư viện, học liệu, hệ thống quản lý hỗ trợ học tập, quản lý đào tạo đáp ứng các yêu cầu quy định tại các văn bản hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

XII. ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN: Đính kèm

HIỆU TRƯỞNG

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày ... tháng ... năm 20..
P. TRƯỞNG KHOA PT TRƯỞNG BỘ MÔN

PGS. TS. LS Nguyễn Thị Hoài Phương

NCS. ThS. Trịnh Đình Cường

TS. Nguyễn Thị Đức Loan